

THÔNG BÁO

Bán thanh lý tài sản theo hình thức niêm yết giá

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 118/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2810/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán xây dựng công trình: Chính trang tuyến đường Trần Nhân Tông đoạn từ nút giao thông ngã 6 đến ngã tư bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển;

Căn cứ Quyết định số 3818/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND thành phố về việc bán thanh lý vật tư thu hồi từ công trình: Chính trang tuyến đường Trần Nhân Tông đoạn từ nút giao thông ngã 6 đến ngã tư bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển; Hạng mục: Hạ ngầm đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng giao thông.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí thông báo về việc bán thanh lý tài sản như sau:

1. Cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức bán thanh lý tài sản: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí. Địa chỉ: Tầng 4, Trụ sở UBND thành phố Uông Bí, số 03, đường Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí; Số điện thoại liên hệ: 02033.600.714

2. Mã số cuộc niêm yết: 106/TBNI-TLTS

3. Tên tài sản, số lượng tài sản, chất lượng tài sản, giá bán: Theo biểu số 01 kèm theo Thông báo này

4. Số tiền đặt trước và hình thức nộp tiền đặt trước:

Người đăng ký mua tài sản phải đặt trước: 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng chẵn*).

- Hình thức nộp tiền: Tiền mặt.

- Sau khi xác định được đơn vị hoặc cá nhân mua tài sản, Hội đồng thanh lý vật tư, vật liệu thu hồi - Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí sẽ trả lại số tiền đặt trước cho đơn vị hoặc cá nhân đăng ký nhưng không mua được tài sản.

5. Địa điểm, thời hạn xem tài sản:

Tại: Kho của đơn vị thi công, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Thời hạn xem hiện trạng tài sản 05 ngày làm việc kể từ ngày 21/7/2021 đến ngày 27/7/2021 trong giờ hành chính (Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút; Chiều từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút).

6. Quy định người không được tham gia mua tài sản:

Đối tượng thuộc trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 26 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ không được tham gia mua tài sản trên. *Gồm:*

a) *Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký mua tài sản không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;*

b) *Người có thẩm quyền quyết định bán tài sản; người trực tiếp giám định, đánh giá lại giá trị tài sản;*

c) *Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm b khoản này.*

7. Thời hạn đăng ký và nộp tiền đặt trước: Từ ngày 21 tháng 7 năm 2021 đến hết ngày 27 tháng 7 năm 2021 (trong giờ hành chính của ngày làm việc).

8. Thời gian, địa điểm lựa chọn người được quyền mua tài sản:

- Thời gian: Vào lúc 9h30' ngày 28/7/2021.

- Địa điểm: Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí, Tầng 4, Trụ sở UBND thành phố Uông Bí, số 03, đường Trần Hưng Đạo, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

10. Cách thức đăng ký tham gia, gồm:

- Phiếu đăng ký mua tài sản (bản chính);

- Bản chính và bản photocopy: Giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân còn hiệu lực (nếu là cá nhân), hoặc giấy đăng ký hộ kinh doanh (nếu là hộ kinh doanh) hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu là tổ chức).

Thông báo này thay cho giấy mời và được niêm yết công khai tại trụ sở UBND thành phố Uông Bí; Trang thông tin điện tử thành phố Uông Bí./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Truyền thông và Văn hóa (đăng tin);
- Phòng TCKH (niêm yết);
- Lưu: TC-KH.



Phạm Hồng Điệp

BẢNG KẾ SỐ 01

Danh mục vật liệu thu hồi bán thanh lý tháo dỡ từ công trình: Chính trang tuyến đường Trần Nhân Tông đoạn từ nút giao thông ngã 6 đến ngã tư bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển; Hạng mục: Hạ ngầm đường dây trung thế, hạ thế và chiếu sáng giao thông

(Kèm theo Thông báo số 106/TB-TCKH n ngày 16/7/2021 của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Uông Bí)



STT	Vật tư thu hồi	Số lượng		Chất liệu	Khối lượng quy đổi (kg)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng	Ghi chú
		ĐVT	SL						
A	B	1	2	3	4	5	6=4x5	7	8
Tổng cộng:							48.278.000		
I. ĐƯỜNG DÂY TRUNG THẾ 22KV									
1	Cột bê tông LT 14-16m	cột	16	Bê tông cốt sắt	240	4.500	1.080.000	Cột bê tông LT đã xuống cấp, đã cắt gốc, bị vỡ một số chỗ, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của cốt sắt trong cột, quy đổi theo khối lượng riêng
2	Dây dẫn ACSR/XLPE 150mm ² 12,7(24)kV	m	1.180	Dây nhôm lõi thép vỏ nhựa	590	12.000	7.080.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây nhôm lõi thép đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
3	Xà đỡ	bộ	10	Sắt	350	4.500	1.575.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
4	Xà néo	bộ	3	Sắt	105	4.500	473.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
5	Cô dè cột BTLT đôi	bộ	2	Sắt	30	4.500	135.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
6	Giá đỡ cầu dao các loại	bộ	1	Sắt	40	4.500	180.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế

STT	Vật tư thu hồi	Số lượng		Chất liệu	Khối lượng quy đổi (kg)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng	Ghi chú
		ĐVT	SL						
A	B	I	2	3	4	5	6=4x5	7	8
7	Cần thao tác cầu dao	bộ	1	Sắt	6	4.500	27.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
8	Ghế thao tác cách điện và giá đỡ	bộ	1	Sắt	105	4.500	473.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
9	Thang leo	bộ	1	Sắt	40	4.500	180.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
10	Giá đỡ đầu cáp	bộ	1	Sắt	5	4.600	23.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
11	Cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x240mm ²	m	19,5	Lõi đồng vỏ nhựa	54	50.000	2.701.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của lõi đồng đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
II. ĐƯỜNG DÂY HẠ THẾ 0,4KV									
12	Cột bê tông LT 8,5m; 10,5m; BT chữ H	cột	41	Bê tông cốt sắt	369	4.500	1.661.000	Cột bê tông LT đã xuống cấp, đã cắt góc, bị vỡ một số chỗ, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của cốt sắt, quy đổi theo khối lượng riêng
13	Cáp treo vận xoắn LV-ABC (4x35) mm ²	m	336	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	40	12.000	484.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
14	Cáp treo vận xoắn LV-ABC (4x50) mm ²	m	220	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	35	12.000	422.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
15	Cáp treo vận xoắn LV-ABC (4x70) mm ²	m	113	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	32	12.000	380.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế



STT	Vật tư thu hồi	Số lượng		Chất liệu	Khối lượng quy đổi (kg)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng	Ghi chú
		ĐVT	SL						
A	B	I	2	3	4	5	6=4x5	7	8
16	Cáp treo vận xoắn LV-ABC (4x95) mm2	m	2.050	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	1.312	12.000	15.744.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
17	Cáp treo vận xoắn LV-ABC (4x120) mm2	m	600	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	600	12.000	7.200.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
18	Hòm công tơ 1pha - H1	cái	21	Nhựa		0	0	Đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Hư hỏng hoàn toàn
19	Hòm công tơ 1pha - H2	cái	38	Nhựa		0	0	Đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Hư hỏng hoàn toàn
20	Hòm công tơ 1pha - H4	cái	98	Nhựa		0	0	Đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Hư hỏng hoàn toàn
21	Hòm công tơ 3pha	cái	22	Nhựa		0	0	Đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Hư hỏng hoàn toàn
22	Cáp trước hòm công tơ ≤ 2x16 mm2	m	500	Dây lõi đồng vỏ nhựa	43	50.000	2.157.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây nhôm lõi đồng đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
23	Cáp trước hòm công tơ ≤ 4x35 mm2	m	132	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	16	12.000	190.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
24	Cáp sau hòm công tơ ≤ 2x10 mm2	m	950	Dây lõi đồng vỏ nhựa	82	50.000	4.098.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây nhôm lõi đồng đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế
25	Cáp sau hòm công tơ ≤ 4x35 mm2	m	110	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	13	12.000	158.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế

X.H.C.N.V.
HỒNG
CHÍNH
HOẠCH
T. QUẢNG

12

STT	Vật tư thu hồi	Số lượng		Chất liệu	Khối lượng quy đổi (kg)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Hiện trạng	Ghi chú
		ĐVT	SL						
A	B	1	2	3	4	5	6=4x5	7	8
26	Aptomat 1pha	cái	350	Nhựa		0	0	Đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Hư hỏng hoàn toàn
27	Aptomat 3pha	cái	22	Nhựa		0	0	Đã xuống cấp, hỏng, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Hư hỏng hoàn toàn
III. CHIẾU SÁNG									
28	Cần đèn đơn	cái	21	Sắt	210	4.500	945.000	Đã xuống cấp, han gỉ, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng theo số lượng cân thực tế
29	Cáp treo chiếu sáng vặn xoắn LV-ABC 4x25mm ²	m	950	Dây lõi nhôm vỏ nhựa	76	12.000	912.000	Đã xuống cấp, bị oxy hóa, đã cắt khúc, không còn phù hợp để tái sử dụng cho các công trình tiếp theo	Khối lượng là của dây lõi nhôm đã bóc tách vỏ, quy đổi theo số lượng cân thực tế

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm chi phí bốc xếp và vận chuyển, toàn bộ chi phí bốc xếp và vận chuyển số tài sản thanh lý trên do bên mua chi trả.